

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 19 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh

Ông Lương Tú Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; có vợ là Lương Thị T và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Quách Huy V, sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Huy H, sinh năm 1955 và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1956; có vợ là Nhan Thị Kiều M và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Duy H, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 10, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1968 và bà Tống Thị Mỹ H, sinh năm 1970; Có vợ là Trần Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Bá N, sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá R (Chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1941; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22 tháng 7 năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Ngày 07 tháng 6 năm 2003, chấp hành xong hình phạt tù. Đã nộp 50.000đ tiền án phí HSST). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Buôn Đung B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Buôn Đung B, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người Làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đung B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Bé Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện , tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 31/5/2023, Nguyễn Văn T, Quách Huy V, Nguyễn Duy H, Nguyễn Bá N đến ăn sáng tại quán bánh canh Quang Y, do Nguyễn Minh Q làm chủ ở buôn Đung B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ăn sáng xong T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài mậu binh (hay còn gọi là binh

xập xám) thắng thua bằng tiền nên rủ V, H, N tham gia thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, V đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ; T nói với Q cho sử dụng bàn, ghế ở quán để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Q đồng ý rồi Q ngồi chơi bài tiến lên ở bàn bên cạnh. Khi tham gia đánh bạc, V bỏ ra số tiền 4.120.000 đồng, N bỏ ra 3.000.000 đồng, H bỏ ra 600.000 đồng, T bỏ ra 150.000 đồng. Tất cả thống nhất hình thức đánh bạc như sau: T, V, H, N sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để chơi. Sau khi trộn bài, người làm cái chia bài cho 4 người chơi, mỗi người 13 quân bài. Người chơi sẽ sắp xếp 13 quân bài thành 03 chi (chi 1 gồm 03 quân bài, chi 2 gồm 05 quân bài, chi 3 gồm 05 quân bài). Các quân bài từ nhỏ đến lớn theo thứ tự: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Thứ tự bài từ lớn đến nhỏ như sau: “Mậu binh” là bài lớn nhất (các bài mậu binh gồm: Thùng phá sảnh – chi 2, chi 3 gồm các quân bài đồng chất sắp xếp thành sảnh; Tứ quý – chi 2, chi 3 có 04 quân bài giống nhau, ví dụ 04 quân 10... ; Bài có 03 thùng – Bài có cả 03 chi có quân bài đồng chất nhưng không xếp thành sảnh; Bài có 03 sảnh – Bài có cả 03 chi sắp xếp thành sảnh nhưng không đồng chất; Bài có 06 đôi). Bài lớn thứ 2 là “cù lũ” – chi 2 và chi 3 có 03 quân bài giống nhau và 01 đôi; Bài lớn thứ 3 là “thùng” – Bài có các quân bài đồng chất nhưng không xếp thành sảnh; Bài lớn thứ 4 là bài “sảnh” – Có các quân bài xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; Bài lớn thứ 5 là bài “xám” – chi 2, chi 3 có 03 quân bài giống nhau và 02 quân bài lẻ; Bài lớn thứ 6 là bài “thú” – chi 2, chi 3 có 02 đôi (02 quân giống nhau) và 01 quân bài lẻ; Bài lớn thứ 7 là bài “đôi” – Bài có 01 đôi và các quân bài lẻ; Cuối cùng là “mậu thầu” là bài có các quân bài lẻ không sắp xếp thành trường hợp nào trong các trường hợp trên. Sau khi sắp xếp các chi thì những người chơi sẽ so sánh bài với nhà cái để tính thắng thua và thống nhất với nhau không so từng chi mà so theo ván chơi, luân phiên nhau làm cái. Từng người sẽ so bài với nhà cái, nếu bài của ai có 02 chi lớn hơn thì bài đó thắng. Mỗi ván chơi thì người chơi cược với nhà cái 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng. Sau khi cân đối số tiền thắng thua thì nhà cái sẽ xáo trộn bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo, không quy định tiền xâu. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày thì có Nguyễn Văn L và Bế Văn T đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi T, V, H, N đang đánh bạc thì bị Công an huyện E bắt quả tang, thu giữ số tiền 7.870.000 đồng là tiền mà T, V, H, N sử dụng để đánh bạc; 01 cái bàn khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men màu trắng – xám, kích thước (120x60x60)cm; 04 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ cao 65cm; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái ví bằng da màu nâu có in dòng chữ “LINZ JEANS” của V. Tính đến khi bị bắt quả tang T đang hòa tiền, V đang thắng số tiền 100.000 đồng nên có 4.220.000 đồng, H đang thua 40.000 đồng nên còn lại 560.000 đồng, N đang thua 60.000 đồng nên còn lại 2.940.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2023, của Hội

đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 nền xi măng có kích thước 6,3m x 07m; mái lợp tôn, bên dưới mái tôn là lớp xốp cách nhiệt có kích thước 6,3m x 07m cao 2,7m. Trị giá 11.470.000 đồng.

Bản cáo trạng số 56/CT – VKS – HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quách Huy V từ 07 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N từ 07 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.870.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 cái bàn khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men màu trắng – xám, kích thước (120x60x60)cm; 04 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, cao 65cm; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh gồm 52 quân; 01 cái ví bằng da, màu nâu, có in dòng chữ “LINZ JEANS” của Quách Huy V. Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 5.735.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì mà xin cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo trở thành công

dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 31/5/2023, tại quán ăn sáng của Nguyễn Minh Q ở buôn Đung B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Minh Q có hành vi cho Nguyễn Văn T, Quách Huy V, Nguyễn Bá N, Nguyễn Duy H mượn địa điểm, bàn, ghế để đánh bạc dưới hình thức đánh bài mậu binh được thua bằng tiền, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.870.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội: “*Đánh bạc*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến trị an trong xã hội. Mặc dù các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được rằng việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay bằng hiện vật là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự trị an trong xã hội và với mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 31 tháng 5 năm 2023, các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài mậu binh được thua bằng tiền với tổng số tiền thắng thua là 7.870.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo N là người có nhân thân xấu, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành

vi phạm tội của mình. Các bị cáo T, V, H, Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo N là người có công với cách mạng (mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bằng dũng sỹ). Bị cáo T học văn thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án có năm bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo T mặc dù bị cáo bỏ số tiền để đánh ít nhất nhưng bị cáo là người khởi xướng và là người cùng tham gia. Bị cáo V bỏ số tiền cao nhất và cao hơn bị cáo N. Hai bị cáo cũng là người tham gia, nhưng N có nhân thân xấu. Bị cáo H bỏ số tiền ít hơn bị cáo V, bị cáo N và cùng tham gia. Còn bị cáo Q không tham gia mà chỉ là người giúp sức nên xử bị cáo T cao nhất đến bị cáo N và V, sau đến bị cáo H, cuối cùng là bị cáo Q.

[6] Tuy nhiên xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Các bị cáo T, V, H, Q là người có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N phạm tội nhưng đã xóa án tích. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên HĐXX chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát cho các bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.870.000đ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 nền xi măng, kích thước 6,3m x 7m, mái lợp tôn, bên dưới là lớp xốp cách nhiệt kích thước 6,3m x 7m, cao 2,7m, trị giá 11.470.000đ là tài sản chung của bị cáo Q và bà Y. Bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội, bà Y không biết nên tịch thu ½ giá trị để sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bàn khung sắt mặt gạch men màu trắng - xám; 04 cái ghế tựa màu đỏ, cao 65cm; 01 bộ bài lơ khơ và 01 ví bằng da thu của bị cáo V là tang vật của vụ án và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Quách Huy V, Nguyễn

Bá N, Nguyễn Duy H và Nguyễn Minh Q phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quách Huy V 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại

Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 2023. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành Bản án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về khẩu trừ thu nhập: Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Q.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.870.000đ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 5.735.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái bàn khung bằng sắt, mặt bằng gạch men màu trắng – xám; 04 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, cao 65cm; 01 ví bằng da, màu nâu, có in dòng chữ LINZ JEANS.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận lưu hồ sơ vụ án).

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện E;
- Các bị cáo;
-;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- UBND xã E;
- UBND thị trấn E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG